TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 3 năm 2022

ĐIỂM THU HOẠCH

PHẦN IV: ĐƯỜNG LỐI, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VIỆT NAM VỀ CÁC LĨNH VỰC CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

LỚP TCLLCT-HC HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 6, TẠI ĐUK CÁC CƠ QUAN TỈNH

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Triệu Thị Hương Anh	1	49	7,5	*Bảy rưỡi*	
2	Nguyễn Thị Hoàng Anh	2	01	7,0	*Bảy*	
3	Ngô Tuấn Anh	3	30	7,5	*Bảy rưỡi*	
4	Vũ Thị Ánh	4	67	8,0	*Tám*	
5	Dương Tiến Ban	5	54	7,0	*Bảy*	
6	Đỗ Thị Bẩy	6	37	7,5	*Bảy rưỡi*	
7	Lý Văn Chiến	7	06	6,5	*Sáu rưỡi*	
8	Nguyễn Thị Chinh	8	38	8,0	*Tám*	
9	Nguyễn Quang Chỉnh	9	63	7,5	*Bảy rưỡi*	
10	Nguyễn Hồng Chuyên	10	18	7,5	*Bảy rưỡi*	
11	Hoàng Ngọc Chuyển	11	36	7,5	*Bảy rưỡi*	
12	Phạm Thành Công	12	42	7,5	*Bảy rưỡi*	
13	Nguyễn Thị Bích Dung	13	78	7,0	*Bảy*	
14	Đoàn Hải Duy	14	47	7,0	*Bảy*	
15	Trần Thị Duyên	15	32	7,5	*Bảy rưỡi*	
16	Phạm Đức Dũng	16	-	-	-	**Vắng thi**
17	Đào Minh Dũng	17	79	7,5	*Bảy rưỡi*	
18	Trần Trung Dũng	18	31	7,5	*Bảy rưỡi*	
19	Nguyễn Xuân Đạt	19	10	7,0	*Bảy*	
20	Đào Hương Giang	20	59	7,5	*Bảy rưỡi*	
21	Đặng Thu Giang	21	-	-	-	**Vắng thi**

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
22	Nguyễn Thị Thanh Hải	22	-	-	-	**Vắng thi**
23	Phạm Thị Thu Hằng	23	05	8,0	*Tám*	
24	Nguyễn Thị Minh Hằng	24	43	7,5	*Bảy rưỡi*	
25	Nguyễn Thị Thu Hằng	25	26	7,5	*Bảy rưỡi*	
26	Nguyễn Thị Thúy Hằng	26	07	7,5	*Bảy rưỡi*	
27	Vũ Thị Hảo	27	45	8,0	*Tám*	
28	Nguyễn Thị Phương Hảo	28	21	7,5	*Bảy rưỡi*	
29	Phạm Thu Hiền	29	76	7,5	*Bảy rưỡi*	
30	Nguyễn Thị Thu Hiền	30	44	7,5	*Bảy rưỡi*	
31	Phạm Sỹ Hiệp	31	15	8,0	*Tám*	
32	Phạm Thị Mai Hoa	32	74	7,5	*Bảy rưỡi*	
33	Hoàng Thị Hoa	33	02	8,0	*Tám*	
34	Nguyễn Văn Hòa	34	13	7,0	*Bảy*	
35	Phạm Thế Hoàng	35	12	7,0	*Bảy*	
36	Nguyễn Việt Hùng	36	46	7,5	*Bảy rưỡi*	
37	Nguyễn Tuấn Hùng	37	23	7,0	*Bảy*	
38	Đoàn Tuấn Hưng	38	17	7,0	*Bảy*	
39	Ngô Quốc Huy	39	58	7,5	*Bảy rưỡi*	
40	Vũ Quang Huy	40	56	7,5	*Bảy rưỡi*	
41	Phạm Thị Thanh Huyền	41	64	7,5	*Bảy rưỡi*	
42	Nguyễn Thị Thu Huyền-1982	42	39	7,5	*Bảy rưỡi*	
43	Nguyễn Thị Thu Huyền-1978	43	53	7,5	*Bảy rưỡi*	
44	Trần Duy Khánh	44	29	7,5	*Bảy rưỡi*	
45	Ngô Thượng Kỷ	45	14	7,5	*Bảy rưỡi*	
46	Đỗ Thị Bích Lan	46	73	8,0	*Tám*	
47	Nguyễn Thanh Lâm	47	61	7,5	*Bảy rưỡi*	
48	Dương Thị Linh	48	71	8,0	*Tám*	
49	Nguyễn Thành Luân	49	41	7,0	*Bảy*	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
50	Trương Đức Mạnh	50	33	7,0	*Bảy*	
51	Nguyễn Nhật Minh	51	52	8,0	*Tám*	
52	Cam Thị Thanh Nga	52	34	7,5	*Bảy rưỡi*	
53	Tống Bá Ngân	53	22	7,0	*Bảy*	
54	Trần Phúc Nguyên	54	19	7,5	*Bảy rưỡi*	
55	Hoàng Thanh Phong	55	-	-	-	**Vắng thi**
56	Nguyễn Mai Phương	56	68	7,5	*Bảy rưỡi*	
57	Lê Thị Thu Phương	57	51	8,0	*Tám*	
58	Nguyễn Đức Quang	58	20	7,0	*Bảy*	
59	Nguyễn Đức Quân	59	75	7,0	*Bảy*	
60	Trần Minh Quý	60	03	7,0	*Bảy*	
61	Vũ Đình Quyên	61	09	7,5	*Bảy rưỡi*	
62	Đặng Ngọc Tâm	62	50	7,5	*Bảy rưỡi*	
63	Phan Thị Thanh Tâm	63	66	8,0	*Tám*	
64	Lương Văn Thái	64	48	8,0	*Tám*	
65	Đỗ Văn Thanh	65	24	7,5	*Bảy rưỡi*	
66	Nguyễn Thái Thanh	66	65	8,0	*Tám*	
67	Triệu Đức Thành	67	04	7,5	*Bảy rưỡi*	
68	Lâm Kim Thành	68	72	8,0	*Tám*	
69	Trần Thị Minh Thư	69	25	8,0	*Tám*	
70	Triệu Thế Thuần	70	16	7,0	*Bảy*	
71	Hà Thị Hồng Thúy	71	57	7,5	*Bảy rưỡi*	
72	Phạm Thu Trà	72	77	8,0	*Tám*	
73	Nguyễn Thị Hồng Trang	73	55	7,5	*Bảy rưỡi*	
74	Lương Thị Thu Trang	74	69	8,0	*Tám*	
75	Nguyễn Mạnh Tú	75	70	8,0	*Tám*	
76	Nguyễn Hoàng Tuân	76	11	7,0	*Bảy*	
77	Đào Anh Tuấn	77	08	7,5	*Bảy rưỡi*	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
78	Phạm Mạnh Tuấn	78	60	7,5	*Bảy rưỡi*	
79	Phan Đức Tùng	79	28	7,0	*Bảy*	
80	Nguyễn Thị Hải Vân	80	35	7,5	*Bảy rưỡi*	
81	Ninh Hùng Vĩ	81	40	7,5	*Bảy rưỡi*	
82	Phan Vũ	82	27	7,0	*Bảy*	
83	Trần Thị Hải Yến	83	62	8,0	*Tám*	

PHÒNG QLĐT&NCKH TRƯỞNG PHÒNG	KHOA XDĐ TRƯỞNG KHOA	K/T HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Hồng Mây	Ngô Thị Hồng Nhung	Phạm Minh Chuyên